

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT HẢI  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST  
Ngày 11-3-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lưu Văn Năm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Tân

Ông Trần Chấn Hưng.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 03/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng Đ, sinh ngày 01/5/1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 03/HS-ST ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số 04/HS-ST ngày 17/01/2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù; nhân thân: Bản án số 01/HS-ST ngày 24/01/2003, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Bản án số 95/HS-ST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng áp dụng

biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 19/10/2021 đến ngày 25/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đoàn Thanh L; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 19/10/2021, tại tổ dân phố 01, thị trấn Cát Bà, Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang Lê Trọng Đ đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Đ 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai nhận là ma túy.

Kết luận giám định số 581/KLGD-MT ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng Đ khai nhận: Do nghiện ma túy, nên sáng ngày 19/10/2021, bị cáo đi xe khách vào nội thành Hải Phòng, đến đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 02 gói ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo cất giấu số ma túy trong túi quần, lên xe khách đi về, khi đến tổ dân phố 01, thị trấn Cát Bà thì bị Công an huyện Cát Hải bắt và thu giữ số ma túy trên.

Tại phiên tòa, người chứng kiến ông Đoàn Thanh L trình bày: Ông chứng kiến toàn bộ quá trình Công an huyện Cát Hải bắt và thu giữ số ma túy trên của Lê Trọng Đ, ông không bổ sung gì thêm.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Lê Trọng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xác định bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng Đ từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Trọng Đ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bản thân nghiện ma túy, nên ngày 19/10/2021, tại tổ dân phố 01, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Đạt có hành vi cất giữ trái phép 0,25 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,25 gam ma túy nêu trên của bị cáo Lê Trọng Đ có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 03/HSST ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 04/HS-

ST ngày 17/01/2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù, cả 02 bản án này cũng đã xác định là tái phạm và đến nay chưa được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Trọng Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*o) Tái phạm nguy hiểm."*

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, Bản án số 01/HS-ST ngày 24/01/2003, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 95/HSST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Các tiền án, tiền sự trên đều đã được xóa, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy; đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội rất nghiêm trọng. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng Đ tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích khác. Tuy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, nhưng chỉ là tình tiết định khung hình phạt, không phải là tình tiết tăng nặng, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[9] 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ được của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy trên.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với người nam giới bán ma túy cho Đ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý, là có căn cứ.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Trọng Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Lê Trọng Đ. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trọng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Năm**